

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 4 năm 2018

## BẢN TIN TUẦN

### DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NƯỚC PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẤP NƯỚC CHO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRÊN LUU VỰC SÔNG SÀI GÒN (VÙNG ĐÔNG NAM BỘ) NĂM 2018

(Tuần từ ngày 13 tháng 4 năm 2018 đến ngày 19 tháng 4 năm 2018)

## I. TÌNH HÌNH NGUỒN NƯỚC

### 1. Lượng mưa

Theo số liệu từ Đài KTTV Nam Bộ, kết quả lượng mưa quan trắc được tại các trạm trong tuần qua như sau:

Trạm	Lượng mưa trong tuần (mm)	Lượng mưa lũy tích từ đầu năm (mm)	So sánh lượng mưa lũy tích với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo tình hình mưa tuần tới
			TBNN	Năm 2017	Năm 2016	
Dầu Tiếng	0,0	131,4	+ 71,2	- 33,3	+ 6.157,1	8,0
Sở Sao	0,0	69,4	+ 4,5	- 70,9	+ 250,5	6,0
Tây Ninh	0,1	107,4	+ 43,2	- 45,2	-	6,2
<b>Trung bình</b>	<b>0,0</b>	<b>102,7</b>	<b>+ 39,6</b>	<b>- 49,8</b>	<b>+ 2.135,9</b>	<b>6,7</b>

Ghi chú: “+”, “-” Lượng mưa tăng, giảm so với cùng kỳ.

#### Nhận xét:

Lượng mưa lũy tích các trạm đo chính trên khu vực lớn hơn TBNN 39,6%, thấp hơn năm 2017 là 49,8% và lớn hơn nhiều so với năm 2016. Lượng mưa trong tuần lớn nhất tại trạm Tây Ninh chỉ có 0,1 mm, các trạm đo còn lại đều không có mưa. Lượng mưa trung bình dự báo trong giai đoạn tiếp theo là khoảng 6,7 mm, có xu hướng xấp xỉ và thấp hơn trung bình nhiều năm cùng thời kỳ. Nhiệt độ trung bình dự báo phổ biến ở mức xấp xỉ TBNN cùng thời kỳ.

### 2. Nguồn nước trong các công trình thủy lợi

Hồ chứa	Dung tích trữ thiết kế (triệu m <sup>3</sup> )	Dung tích trữ hiện tại (triệu m <sup>3</sup> )	W trữ hiện tại so với W <sub>tk</sub> (%)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo xu thế nguồn nước	Dự kiến W trữ cuối vụ (%)
				TBNN	2017	2016		
Hồ Dầu Tiếng	1.580,00	931,00	58,92	- 1,9	- 19,4	+ 30,2	Giảm	54,14
Hồ Cần Nôm	7,99	6,18	77,35	+ 7,8	- 11,7	+ 47,1	Giảm	80,44
Đập Thị Tính	-	-	-	-	-	-	-	-
Hồ Tha La	23,47	23,47	100,00	+ 12,1	0	+ 46,1	Giảm	69,83
Hồ Bù Nâu	0,614	0,57	92,76	+ 7,2	- 7,2	+ 23,8	Giảm	100,00
Hồ Tà Thiết	1,15	0,31	26,81	- 15,2	- 28,3	- 3,7	Giảm	23,04
Hồ Rừng Cám	2,068	2,04	98,88	+ 24,7	- 1,1	+ 51,5	Giảm	99,40
Hồ Tà Te	0,756	0,55	73,25	+ 6,5	- 9,2	+ 17,8	Giảm	70,16
<b>Trung bình/Tổng</b>	<b>1.616,05<sup>(*)</sup></b>	<b>964,13</b>	<b>59,66</b>	<b>+ 5,9</b>	<b>- 11,0</b>	<b>+ 30,4</b>		<b>54,56</b>

Ghi chú: “+”, “-” Dung tích trữ tăng, giảm so với cùng kỳ. <sup>(\*)</sup>: Giá trị tổng.

Nhận xét:

Tổng dung tích trữ thiết kế của các công trình trên khu vực là 1.616,05 triệu m<sup>3</sup>. Nguồn nước trong các hồ chứa tính đến thời điểm ngày 12/4/2018 vẫn còn khá cao, tổng dung tích trữ hiện tại là 964,13 triệu m<sup>3</sup> (đạt 59,66 % DTTK). Tổng dung tích trữ các hồ chứa thấp hơn so với cùng kì năm 2017, lớn hơn cùng kì so với năm 2016 và TBNN.

## II. KHẢ NĂNG CẤP NƯỚC CỦA CÔNG TRÌNH THỦY LỢI, TÌNH HÌNH HẠN HÁN VÀ KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG NƯỚC

### 1. Khả năng cấp nước

#### a. Kế hoạch sử dụng nước

Theo kết quả tính toán, tổng nhu cầu nước theo kế hoạch sản xuất tháng 4 của vụ Đông Xuân năm 2017-2018 của 8 hồ chứa lớn và vừa trên lưu vực sông Sài Gòn (vùng Đông Nam Bộ) là **65,37** triệu m<sup>3</sup>.

TT	Tên hồ chứa	Vụ Đông Xuân 2017-2018				
		Diện tích sản xuất vụ Đông Xuân (ha)				Nhu cầu nước tưới tháng 4 cho vụ Đông Xuân ( $10^6$ m <sup>3</sup> )
		Lúa	Rau màu	Cây CNDN	Thủy sản	
<b>Tổng cộng</b>		<b>6.824,0</b>	<b>1.693,0</b>	<b>35.068,0</b>	<b>447,0</b>	<b>65,37</b>
1	Hồ Dầu Tiếng	6.570,0	1.647,0	32.613,0	440	62,77
2	Hồ Càn Nôm	89	31	0	7	0,08
3	Đập Thị Tính	-	-	-	-	-
4	Hồ Tha La	10	3	2.237,0	0	1,88
5	Hồ Bù Nâu	43	0	62	0	0,18
6	Hồ Tà Thiết	98	12	33	0	0,32
7	Hồ Rừng Cẩm	0	0	90	0	0,07
8	Hồ Tà Te	14	0	33	0	0,07

#### b. Dự báo nguồn nước đến hồ chứa

TT	Tên hồ chứa	Dự báo khả năng dòng chảy tới các hồ chứa tháng 4 năm 2018 ( $10^6$ m <sup>3</sup> )
1	Hồ Dầu Tiếng	68,23
2	Hồ Càn Nôm	0,35
3	Đập Thị Tính	0,00
4	Hồ Tha La	10,94
5	Hồ Bù Nâu	0,28
6	Hồ Tà Thiết	0,10
7	Hồ Rừng Cẩm	0,18
8	Hồ Tà Te	0,05

c. Kết quả tính toán cân bằng nước và các khuyến cáo cho từng công trình

Dựa vào xu thế mưa một số năm gần đây; kết quả dự báo của Đài KTTV khu vực Nam Bộ; kế hoạch sử dụng nước; và kết quả tính toán cân bằng nước tháng 4 cho vụ Đông Xuân, kết quả dự báo tuần từ ngày 13/4/2018 đến ngày 19/4/2018 như sau:

- **7/8 hồ chứa có khả năng đảm bảo cấp nước 100%**: hồ Dầu Tiếng, hồ Cần Nôm, hồ Tha La, hồ Bù Nâu, hồ Tà Thiết, hồ Rừng Cầm, hồ Tà Te.

- **1/8 hồ chứa không có khả năng cấp nước**: đập Thị Tính (đập đã bị hư hỏng nên không còn khả năng tưới).

Tên công trình	Dung tích hiện tại so với DTTK (%)	Nhiệm vụ sản xuất (ha)	Dự báo vụ Đông Xuân 2017-2018 từ ngày 13/4/2018 đến 19/4/2018			Ghi chú
			Dung tích so với TK (%)	Khả năng đáp ứng (%)	Diện tích đáp ứng (ha)	
Hồ Dầu Tiếng	58,92	41.270	57,55	100	41.270	
Hồ Cần Nôm	77,35	127	76,47	100	127	
Đập Thị Tính	-	-	-	-	-	
Hồ Tha La	100,00	2.250	100,00	100	2.250	
Hồ Bù Nâu	92,76	105	82,08	100	105	
Hồ Tà Thiết	26,81	143	23,04	100	143	
Hồ Rừng Cầm	98,88	90	97,53	100	90	
Hồ Tà Te	73,25	47	70,80	100	47	
<b>Trung bình/Tổng</b>	<b>59,66</b>	<b>44.032<sup>(*)</sup></b>	<b>58,31</b>	<b>100</b>	<b>44.032<sup>(*)</sup></b>	

Ghi chú: <sup>(\*)</sup> giá trị tổng.

## 2. Mức độ rủi ro hạn ở các vùng ngoài công trình thủy lợi

Trạm	Vùng	Mưa hiện trạng và dự báo (mm)	So với mưa cùng thời đoạn (%)			Khuyến cáo
			Năm Min	TBNN	Năm Max	
Tây Ninh	Thạnh Bắc – Tân Biên	113,6	-	+ 13,9	- 42,1	Rủi ro hạn thấp
Dầu Tiếng	Tân Hà – Tân Châu	139,4	+ 6.235	+ 28,3	- 29,3	Rủi ro hạn thấp
	Thạnh Đức – Gò Dầu					
	Cầu Khởi – Dương Minh Châu					
	Gia Lộc – Trảng Bàng					
<b>Trung bình</b>		<b>126,5</b>	<b>+ 3.118</b>	<b>+ 21,1</b>	<b>- 35,7</b>	<b>Rủi ro hạn thấp</b>

Ghi chú: “+”, “-” Lượng mưa tăng, giảm so với cùng kỳ.

### Nhận xét và khuyến cáo:

Lượng mưa trung bình của các khu vực nằm ngoài công trình thủy lợi cao hơn lượng mưa TBNN 21,1% và thấp hơn 35,7% so với năm có lượng mưa lớn nhất. Như vậy, khả năng rủi ro hạn hán thiếu nước đối với các vùng sản xuất thấp. Tuy nhiên, do

lượng mưa đo được trong tháng 3 đến nay rất ít, khuyến cáo người dân ở vùng ngoài công trình thủy lợi có kế hoạch sử dụng nguồn nước tại chỗ hợp lý, tiếp tục theo dõi các bản tin dự báo thời tiết và bản tin dự báo nguồn nước tiếp theo.

### **3. Tổng hợp thông tin hạn hán**

Diện tích gieo trồng (ha)			Diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng do thiếu nước (ha)	Diện tích không canh tác do thiếu nước (ha)	Diện tích cây trồng bị ảnh hưởng, hạn hán, xâm nhập mặn (ha)		
Tổng cộng	Lúa	Cây trồng khác			Lúc cao nhất	Hiện tại	Dự báo xu thế (tăng/giảm)
44.032	6.824	37.208					

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Từ kết quả dự báo nguồn nước đến ngày 19/4/2018 cho thấy tổng dung tích trữ trong các hồ chứa đạt 942,3 triệu m<sup>3</sup> (chiếm 58,31 % so với dung tích trữ thiết kế). Nguồn nước tại 7/8 hồ chứa trên lưu vực sông Sài Gòn (vùng Đông Nam Bộ) có khả năng đáp ứng đủ 100% cho sản xuất nông nghiệp và cấp nước theo nhiệm vụ thiết kế. Riêng đập Thị Tính (thuộc tỉnh Bình Dương) đã bị hư hỏng hoàn toàn nên không còn khả năng cấp nước tưới, phần lớn diện tích nông nghiệp trong vùng đã chuyển sang cây công nghiệp lâu năm là cây cao su. Vì vậy, kế hoạch sử dụng nước tại các hồ thủy lợi đến ngày 19/4/2018 không thay đổi. Tuy nhiên, thời điểm này đang là cao điểm mùa khô, nguy cơ xảy ra khô hạn khá cao (nhất là các khu vực nằm ngoài công trình thủy lợi), nên các vùng sản xuất nông nghiệp cần có kế hoạch sử dụng nguồn nước tại chỗ hợp lý, sử dụng các biện pháp tưới tiết kiệm nước.

Trên cơ sở bản tin dự báo nguồn nước của 08 hồ chứa trên lưu vực sông Sài Gòn (vùng Đông Nam Bộ), các địa phương cần tiếp tục theo dõi các bản tin dự báo hàng tuần tiếp theo và phản hồi những diễn biến bất thường về thời tiết, kế hoạch sản xuất, quản lý vận hành công trình hồ chứa tới Tổng cục Thủy lợi và Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam để kịp thời cập nhật tin dự báo.

Bản tin tiếp theo sẽ phát hành vào ngày 20/4/2018 (tuần sau)./.

#### **Noi nhận:**

#### **VIỆN TRƯỞNG**

- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Lãnh đạo Tổng cục Thủy lợi (để b/c);
- Các Cục, Vụ liên quan thuộc TCTL (để b/c);
- Cục Trồng trọt (Phòng CLT);
- Website TCTL, website Viện QHTLMN (để đăng tin);
- Lưu VT.